

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2020/HS-ST

Ngày: 28-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Viên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quy.

2. Ông Lê Ngọc Khánh.

Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Đào A B, sinh năm 1987 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào A L - sinh năm 1964 và bà Thông Đường M – sinh năm 1964; có vợ Bùi Thị Cẩm H – sinh năm 1990 và 02 người con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017); tiền án: Không; nhân thân: Không.

Tiền sự: Ngày 30/12/2019, bị Hạt Kiểm lâm huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vận chuyển lâm sản trái phép” với số tiền 11.000.000đ (hiện bị cáo Đào A B chưa chấp hành).

Bị bắt ngày 09/7/2020 và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Đ cho đến nay “có mặt”.

- **Bị hại:** Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên L, địa chỉ: xã N, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Mạnh T – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu K – Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Lâm nghiệp “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 20 phút ngày 09/7/2020, tại tổ 12, ấp 3, xã Thanh Sơn, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã Thanh Sơn và lực lượng bảo vệ rừng của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên L (gọi tắt là Công ty L) bắt quả tang Đào A B có hành vi trộm cắp gỗ Teck. Tang vật thu giữ gồm:

- 01 lóng gỗ Teck dài 2,3m, đường kính 31cm.
- 01 xe mô tô Drem biển số 52N – 3785.
- 01 chiếc cửa tay cán nhựa lưỡi sắt dài 55cm.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 07 giờ 00 ngày 08/7/2020, B điều khiển xe mô tô biển số 52N – 3785 mang theo 01 cửa tay cán nhựa, lưỡi sắt dài 55cm đi vào khu vực lô 53, khoảnh 2, tiểu khu 135, đội 4 Công ty L và dùng cửa tay cửa hạ 01 cây gỗ Teck có đường kính gốc 34cm dài 14,5m và cửa thành 04 lóng (trong đó có 03 lóng mỗi lóng dài 02m và 01 lóng dài 01m). Sau đó, B dùng lá cây xung quanh phủ lên che giấu lại và điều khiển xe về. Khoảng 23 giờ cùng ngày, B điều khiển xe đến vị trí giấu gỗ để kiểm tra, thì thấy còn nguyên vẹn nên quay về. Đến 04 giờ sáng ngày 09/7/2020, B điều khiển xe mô tô biển số 52N – 3785 đến vị trí cất giấu gỗ để chở 01 lóng gỗ Teck đường kính dài 2,3m đường kính 31cm đi khỏi hiện trường khoảng 200m thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Tài sản thiệt hại: 01 cây gỗ Teck đường kính gốc 34cm dài 14,5m có khối lượng 0,657m³. Căn cứ bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 13/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, kết luận: tổng giá trị tài sản thiệt hại là 3.285.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 104/CT-VKSĐQ ngày 08 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Đào A B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo Đào A B phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo Đào A B từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Kiểm sát viên còn nêu quan điểm về biện pháp tư pháp, các vấn đề khác và án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà Đại diện

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện của Công ty L tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 07 giờ ngày 08/7/2020, tại lô 53, khoảnh 2, tiểu khu 135, đội 4 (thuộc ấp 3, xã Thanh Sơn, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai) Công ty L, Ngà Đào A B đã có hành vi lén lút trộm cắp của Công ty L 01 cây gỗ Teck đường kính gốc 34cm dài 14,5m có khối lượng 0,657m³. Giá trị tài sản thiệt hại là 3.285.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Đào A B đã có đủ dấu hiệu về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 104/CT-VKSĐQ ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Đào A B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo Đào A B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Công ty L được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép nhưng vẫn không ý thức được hành vi sai trái của bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử với mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành

vi của bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đào A B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tài sản đã thu hồi hoàn trả cho chủ sở hữu; bị cáo là người dân tộc Hoa nên việc nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo là lao động chính và có 02 con còn nhỏ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Công ty L không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 04 lóng gỗ Teck nói trên Cơ quan điều tra đã thu hồi và trao trả cho Công ty Lâm nghiệp La Ngà là đúng quy định.

- Đối với 01 chiếc cửa tay cán nhựa, lưới sắt dài 55cm dùng vào việc phạm tội, xét không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô Drem biển số 52N – 3785 quá trình điều tra chưa xác minh được nguồn gốc xe nên tách ra xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào A B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Đào A B 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cưa tay cán nhựa, lưỡi sắt dài 55cm (vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định chuyển vật chứng vụ án hình sự số 104/QĐ-VKS ngày 08/9/2020; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/9/2020).

4. Về án phí: Bị cáo Đào A B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an H. Đ;
- VKSND H. Đ ;
- CCTHADS H. Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Viễn

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an H. Đ;
- VKSND H. Đ ;
- CCTHADS H. Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Viễn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an H. Đ;
- VKSND H. Đ ;
- CCTHADS H. Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Viễn

\